

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 211./CSHB-CBTT
No.: 211./CSHB-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3. năm 2026
TP. Hồ Chí Minh, day 16 month 3. year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HOÀ BÌNH

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: HRC
- Địa chỉ/*Address*: Ấp 7, xã Hoà Bình, H.Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 0254.3872104 Fax: 0254.3873495.
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: HỒ CÔNG DŨNG
- Chức vụ/ *Position*: Người được UQ CBTT.
- E-mail: horuco@horuco.com.vn.

- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic *Irregular* *24 hours* *On demand*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: Báo cáo thường niên năm 2025/ *annual report year 2025*.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/3/2026 tại đường dẫn <http://horuco.com.vn> mục: QUAN HỆ CỔ ĐÔNG/*This information was published on the company's website on 16/3/2026 (date), as in the link http://horuco.com.vn at item INVESTOR RELATIONS.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

Tài liệu đính kèm / Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2025/
annual report year 2025.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH, BKS "báo cáo";
- Lưu VT, TCHC.



Hồ Công Dũng

Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HOÀ BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness
-------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Số: 210./BC-CSHB
No: 210.../BC-CSHB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16. tháng 3. năm 2026
Ho Chi Minh City, month 16. day 3. year 2026

BÁO CÁO /ANNUAL REPORT

Thường niên năm 2025 /Year 2025

Kính gửi:

- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The Stock Exchange.

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HOÀ BÌNH / HOABINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY (HORUCO).**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Business Registration Certificate No.: 3500657173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 22/4/2004, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 17/7/2025.

- Vốn điều lệ/Charter capital: **302.066.220.000** đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's capital: 166.320.000.000 đồng (55,06%)

- Địa chỉ/Address: Ấp 7, xã Hòa Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại/Telephone: 0254.3872104 (VP), 0254.3873482 (TGD).

- Số fax/Fax: 0254.3873495.

- Website : www.horuco.com.vn ; Email : horuco@horuco.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any): HRC.

- Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process

(ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

Công ty cổ phần cao su Hoà Bình được thành lập theo Quyết định số 5630/QĐ/BNN-TCCB/2003 ngày 05/12/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chuyển Nông trường cao su Hoà Bình và Nhà máy chế biến cao su Hoà Bình - bộ phận doanh nghiệp nhà nước Công ty cao su Bà Rịa thành công ty cổ phần. Công ty chính thức hoạt động ngày 02/5/2004.

+ Vốn điều lệ ban đầu : **96.000.000.000** đồng, trong đó vốn nhà nước chi phối **67.200.000.000** đồng, tỷ lệ sở hữu **70%**.

+ Ngày 10/10/2005, được sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty tổ chức bán đấu giá cổ phần Nhà nước ra bên ngoài với số lượng **144.000** cổ phần (mệnh giá tại thời điểm : 100.000 đồng/CP); giảm tỷ lệ sở hữu của nhà nước còn **55,06%** vốn điều lệ.

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/02/2007 đã quyết định tăng vốn điều lệ từ **96.000.000.000** đồng lên **172.609.760.000** đồng; hình thức tăng vốn là chia thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu **80%** (10 cổ phiếu được chia 8 cổ phiếu, trừ cổ phiếu quỹ không được chia) từ nguồn quỹ đầu tư phát triển, thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm và lợi nhuận để lại của công ty.

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/5/2015 đã quyết định tăng vốn điều lệ từ **172.609.760.000** đồng lên **241.653.660.000** đồng; hình thức tăng vốn là chia thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu **40%** (10 cổ phiếu được chia 4 cổ phiếu) từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/5/2016 đã quyết định tăng vốn điều lệ từ **241.653.660.000** đồng lên **302.066.220.000** đồng; hình thức tăng vốn là chia thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu **25%** (10 cổ phiếu được chia 2,5 cổ phiếu) từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

- Tình hình niêm yết :

+ Ngày 22/11/2006, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 81/QĐ-UBCK về việc cho phép Công ty cổ phần cao su Hoà Bình niêm yết trên thị trường chứng khoán.

+ Ngày 26/12/2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch của Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh).

- Lịch sử chia cổ tức (kể từ ngày niêm yết) :

+ Ngày 10/01/2007 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 60%;

+ Ngày 04/04/2007 : chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:8;

+ Ngày 23/01/2008 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 30%;

+ Ngày 10/12/2008 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 25%;

- + Ngày 04/02/2009 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 5%;
- + Ngày 08/02/2010 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 20%;
- + Ngày 27/04/2011 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 25%;
- + Ngày 07/12/2011 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 15%;
- + Ngày 09/05/2012 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 15%;
- + Ngày 20/11/2012 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 15%;
- + Ngày 20/05/2013 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 15%;
- + Ngày 12/02/2014 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 10%;
- + Ngày 04/06/2014 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 15%;
- + Ngày 14/09/2023 : chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 3%;

Chia cổ phiếu thưởng:

- + Ngày 18/8/2015 : Thưởng bằng cổ phiếu, tỷ lệ 40%;
 - + Ngày 22/7/2016 : Thưởng bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%.
- Các sự kiện khác/ *Other events:*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Business lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines:* (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125 (chính)
2	Khai thác gỗ Chi tiết : Khai thác gỗ cao su	0220
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên)	4669
4	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết : Sơ chế mủ cao su	0163
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gỗ cây cao su và gỗ cao su chế biến	4663

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business:* (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

- Công ty trồng và chăm sóc cao su với diện tích trên **5.000** ha trên địa bàn các xã Hòa Hội, Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, công ty đã đầu tư góp vốn

trồng cao su ở trong nước (Lai Châu) và ở nước ngoài (Lào, Kampuchia);

- Công ty tổ chức thu mua cao su tiêu điền của các hộ dân và các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận như: Đồng Nai, Lâm Đồng.

- Công ty xuất khẩu cao su các nước Châu Âu, Châu Á.

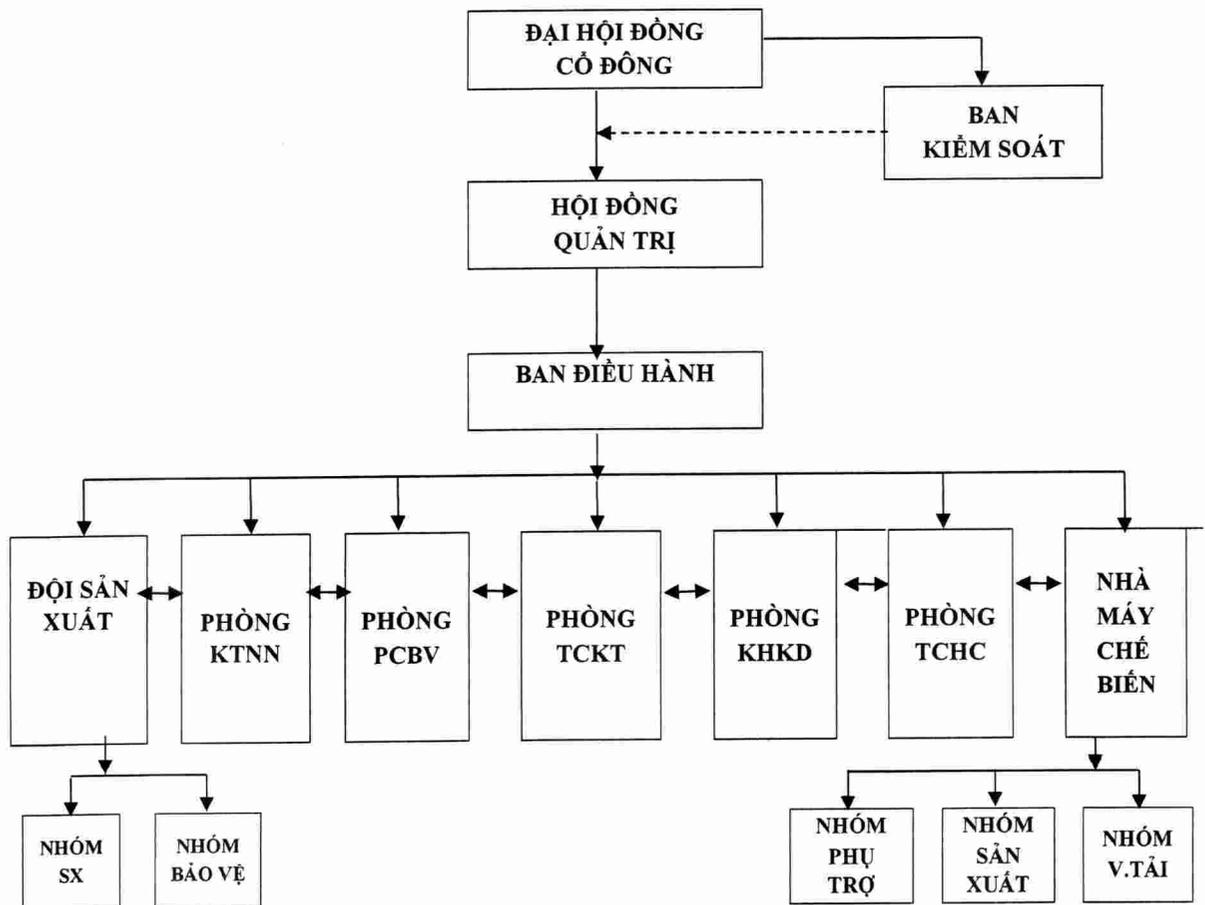
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/*Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises)*.

Năm 2025, Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Công ty không có tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Theo Điều lệ của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022, số người đại diện theo Pháp luật là 02 người gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.



3.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền tham dự tại ngày tổ chức Đại hội.

3.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa 2 kỳ Đại hội. Tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.

3.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đã tiến hành bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

3.4. Ban điều hành:

Ban điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại, Ban Điều hành Công ty có 02 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Ban điều hành có trách nhiệm chủ yếu như sau:

Tổng giám đốc Công ty:

Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ công ty và nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc công ty:

Giúp việc cho Tổng giám đốc công ty phụ trách các lĩnh vực: Nông nghiệp, công tác Pháp chế Bảo vệ và phong trào nữ công nhân lao động toàn công ty.

3.5. Các phòng chức năng: Thực hiện Quyết định số 34/QĐ-HĐQTCSVN, ngày 01/03/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác sắp xếp bộ máy tổ chức mô hình hoạt động và tỷ lệ lao động gián tiếp đối với các Công ty thành viên. Trên cơ sở đó, Công ty thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy và ngày 17/6/2024, Công ty có Quyết định số 231/QĐ-HĐQTCSHB về việc phê duyệt Đề án sáp nhập Phòng Kế hoạch Kinh doanh và phòng Quản lý chất lượng. Do đó, Công ty hiện có 05 Phòng (Tổ chức – Hành chính; Kế hoạch – Kinh doanh; Tài chính - Kế toán; Kỹ thuật nông nghiệp và Pháp chế - Bảo vệ).

Cơ cấu bộ máy gồm 01 Trưởng phòng và Phó trưởng phòng (01 hoặc 02 tùy

theo đặc điểm tình hình từng Phòng) và một số nghiệp vụ chuyên môn; với chức năng chủ yếu như sau:

- Phòng Tổ chức - Hành chính: có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Công ty (Hội đồng quản trị và Ban điều hành) thực hiện chức năng phối hợp với các phòng chức năng trong Công ty; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, chủ trương nghị quyết của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực : Tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ, tổ chức lao động và tiền lương, thực hiện các chính sách đối với người lao động, thi đua khen thưởng và thực hiện các công việc về hành chính, văn thư - lưu trữ, quản trị văn phòng và Y tế.

- Phòng Tài chính - Kế toán: có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực tài chính và tổ chức kế toán Nhà nước.

- Phòng Kỹ thuật nông nghiệp: có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chức năng quản lý điều hành sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và quản lý đất toàn Công ty.

- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu cao su, kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất toàn Công ty. Phụ trách các dự án đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có của Công ty. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; đánh giá giám sát duy trì chứng nhận các hệ thống: PEFC/CoC, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, VFCS/FM, nghiên cứu, cải tiến chất lượng ngày càng nâng cao, phục vụ thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng;

- Phòng Pháp chế - Bảo vệ: có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực công tác thanh tra, kiểm tra, bảo vệ tài sản và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các đơn vị trực thuộc Công ty.

+ Nhóm bảo vệ: Nhóm trưởng bảo vệ và công nhân bảo vệ.

3.6. Đội sản xuất: gồm 04 Đội sản xuất, quản lý bình quân trên 1.000 ha cao su/Đội SX.

Cơ cấu bộ máy:

+ Ban điều hành: Đội trưởng, Đội phó;

+ Nhóm sản xuất: Nhóm trưởng khai thác, công nhân khai thác và chăm sóc kiến thiết cơ bản;

+ Nhóm bảo vệ: Nhóm trưởng bảo vệ và công nhân bảo vệ.

3.7. Nhà máy chế biến: công suất trên 6.000 tấn/năm, bình quân 70 lao động, cơ cấu bộ máy như sau:

+ Lãnh đạo Nhà máy: Quản đốc, Phó Quản đốc;

+ Nhóm sản xuất: bao gồm Nhóm trưởng sản xuất và công nhân chế biến;

+ Nhóm phụ trợ: có 01 Nhóm trưởng và công nhân cơ khí - điện, nhân viên văn phòng.

+ Nhóm vận tải: có 01 Nhóm trưởng (quản lý xe vận chuyển mù từ vườn cây về Nhà máy và máy cày phục vụ công tác chăm sóc tại vườn cây) và công nhân lái xe tải, máy kéo.

- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/*Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies*).

Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết, tuy nhiên, Công ty cũng góp cổ phần đầu tư vào 05 Công ty với số vốn góp: 238,5 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn vào các Công ty này dưới 15% / đơn vị.

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / *Main objectives of the Company*.

+ Trồng và khai thác mù cao su, tạo việc làm cho người lao động và đóng góp một phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

+ Tiến hành các biện pháp kỹ thuật để ổn định sản xuất và nâng cao năng suất khai thác mù cao su;

+ Liên kết hợp tác đầu tư kinh doanh cụm Công nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thực hiện luân canh, thâm canh,... nhằm khai thác tiềm năng sử dụng đất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

+ Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*.

+ Tăng cường chế độ thâm canh tăng năng suất khai thác mù cao su. Sử dụng tối đa nguồn lực lao động đang dần khan hiếm để tạo ra nhiều sản phẩm cho thị trường, kèm theo đó, là việc trả lương và các chế độ chính sách tương xứng với năng suất của người lao động.

+ Chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản, tìm mọi biện pháp rút ngắn chu kỳ chăm sóc, sớm đưa vườn cây vào khai thác.

+ Tăng cường mua bán mù cao su tiểu điền, gia công cho đơn vị khác nhằm sử dụng tối đa hiệu năng của của máy móc và tạo thu nhập cho người lao động tại Nhà máy chế biến. Theo đó, tạo dòng doanh thu và lợi nhuận của Công ty ngày càng phát triển.

+ Tìm các biện pháp giảm tối đa các chi phí nhằm nâng cao lợi nhuận. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tiến hành thoái vốn đầu tư nhằm có dòng tiền để trả nợ vay ngân hàng trung và dài hạn.

+ Tìm kiếm đối tác nước ngoài có uy tín để gia tăng sản lượng xuất khẩu nhằm nâng cao doanh thu và ngoại tệ cho Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

Ngoài việc nhiệm vụ trọng tâm là góp phần tạo sự phát triển chung của xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định, Công ty còn hướng tới sự phát triển bền vững bằng việc có trách nhiệm với môi trường và cộng đồng trong xu hướng của thời đại mới:

+ Đối với nguồn nhân lực: nhận thức được tài nguyên sức lao động là có hạn và rất quý giá, Công ty đã xây dựng môi trường làm việc văn hoá và thân thiện. Người lao động được chi trả tiền lương và chế độ chính sách kịp thời và đúng quy định. Ngoài ra, người lao động được xét khen thưởng khi có những đóng góp vượt chỉ tiêu trong đợt phát động thi đua và cả năm. Trong những dịp lễ, Tết, Công ty cũng đã trích từ nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi để giúp người lao động có chi phí tái tạo sức lao động. Nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi chỉ cho người lao động trong năm 2025 trên 9,8 tỷ đồng, bình quân trên 17,6 triệu đồng / người / năm.

+ Đối với môi trường: Công ty luôn duy trì áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001-2015: hệ thống quản lý môi trường. Theo đó, Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh như: vệ sinh môi trường làm việc; kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; tái tạo nguồn nước thiên nhiên để sản xuất; hạn chế các tác động có hại tới môi trường. Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến vào thời điểm ngưng sản xuất (từ tháng 2 đến tháng 4). Công ty đã lập báo cáo giám sát môi trường, quan trắc môi trường theo đúng quy định của Pháp luật.

+ Đối với xã hội và cộng đồng: Công ty luôn quan tâm đến việc hỗ trợ cộng đồng và vận động người lao động đóng góp các quỹ cho xã hội như: “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”; “Quỹ Vì người nghèo”; “Quỹ phòng, chống thiên tai”,... Những việc trên Công ty thực hiện nhằm xây dựng một hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Công ty đang tiến hành thủ tục thoái vốn tại các Công ty đang đầu tư nhằm có nguồn tiền trả nợ các khoản dài hạn của Công ty, giảm bớt gánh nặng chi phí lãi vay phải trả trong tương lai.

5. Các rủi ro/Risks: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)/Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).

- Rủi ro về kinh tế :

Do giá bán cao su phụ thuộc vào giá cao su thế giới cho nên rủi ro kinh doanh của công ty phụ thuộc vào nền kinh tế thế giới, đặc biệt các nước tiêu thụ nhiều cao

su.

- Rủi ro thị trường :

Là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

+ Rủi ro về giá: Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ khác khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

+ Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

+ Rủi ro về lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

- Rủi ro tín dụng :

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và công cụ tài chính khác).

- Rủi ro thanh khoản :

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc).

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

- Rủi ro về luật pháp :

Xét toàn cảnh môi trường pháp lý Việt Nam và tình hình thực tế của Công ty, rủi ro pháp luật ít có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác như môi trường, thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn,...

+ Về môi trường: Công ty ít chịu rủi ro về môi trường do Công ty hoạt động về

lĩnh vực nông nghiệp nên mật độ cây xanh của Công ty cao hơn so với những khu vực khác, việc ô nhiễm môi trường về khói, bụi ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh không đáng kể.

+ Về thiên tai: địa bàn Công ty nằm trong khu vực miền Đông Nam bộ nên ít bị ảnh hưởng của thiên tai như bão, lũ,... tuy nhiên, vài năm trở lại đây, miền Nam đã xuất hiện cơn bão, gió lốc vào những tháng cuối năm làm ảnh hưởng cao su đang khai thác và chăm sóc, gây thiệt hại cho Công ty. Mặt khác, Công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nên yếu tố thời tiết ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức sản xuất khai thác của người lao động. Hiện tượng nóng lên toàn cầu cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến thời tiết các năm tiếp theo.

+ Về dịch bệnh: trong đợt dịch bệnh Covid-19 vào năm 2021, 2022, nhiều người bị nhiễm bệnh và phải nghỉ làm để điều trị. Vì vậy, dịch bệnh nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Về hoả hoạn: vào mùa rụng lá của cây cao su (khoảng tháng 2 đến tháng 5), mật độ lá khô rất nhiều, dễ gây hoả hoạn trong vườn cây cao su làm chết cây và nguy hiểm trong vùng. Hàng năm, Công ty đều bố trí người trực gác để không xảy ra hoả hoạn trong vườn cây. Tuy đã chủ động về công tác PCCC nhưng do địa bàn rộng nên rất khó khăn trong việc ngăn ngừa những nguyên nhân cháy do người dân địa phương gây ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Operations in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... /specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.

Số TT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2024		Năm 2025	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Diện tích cao su khai thác	ha	3.035		3.162,87	
2	Sản lượng khai thác	tấn	3.200	3.270,05	3.250	3.403,75
3	Sản lượng chế biến	tấn	5.500	5.520,86	5.300	5.173,28
4	Sản lượng thu mua	tấn	1.000	1.505,87	1.000	2.227,549
5	Sản lượng gia công	tấn	1.300	2.296,73	1.050	1.566,39
6	Tổng doanh thu	tỷ đồng	175,4	269,91	220.020	274.114
7	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5,450	67,15	27.385	38.771
8	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,450	61,40	26.004	35.130

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Implementation situation/actual progress

against the plan: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)	Tỷ lệ so năm 2024 (%)
1	Sản phẩm mủ cao su	Tấn	3.270,05	3.250	3.403,75	104,73	104,09
2	Mua cao su tiêu điện	Tấn	1.505,87	1.000	260,72	26,07	17,31
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	269.908	220.020	274.114	124,59	101,56
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	67.150	27.385	38.771	141,58	57,74
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	61.401	26.004	35.130	135,09	57,74
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	8.804	11.489	14.734	128,24	167,36
7	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	8,94	7,95	8,80	110,69	98,43

Nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2025 giảm 26.271.399.608 đồng so với năm 2024 do các yếu tố sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính năm 2025 giảm so với năm 2024 là (8.591.464.842) đồng. Nguyên nhân vì sản lượng tiêu thụ mủ cao su khai thác của Công ty năm 2025 giảm 250,815 tấn so với năm 2024, dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động tiêu thụ mủ cao su giảm.

- Hoạt động tài chính:

So với cùng kỳ năm 2024, hoạt động tài chính năm 2025 tăng 9.784.609.855 đồng. Nguyên nhân tăng do năm 2025 Công ty thu lợi nhuận cổ tức từ Công ty CP cao su Bà Rịa-Kampong Thom, Công ty CP cao su Việt Lào nhiều hơn so với năm 2024.

- Hoạt động khác:

Thu nhập khác năm 2025 giảm (29.572.386.322) đồng so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân giảm do năm 2024 phát sinh khoản thu nhập từ thanh lý 258,161ha vườn cây cao su, còn năm 2025 không thực hiện thanh lý.

2. Tổ chức và nhân Sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: Danh sách, tóm

tất lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/*List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng cổ phiếu / tỷ lệ
1	Nguyễn Chơn Cường	1979	Tổng Giám đốc	Cử nhân tài chính	0 CP / 0%
2	Vũ Quang Khải	1979	P. Tổng Giám đốc	Kỹ sư nông nghiệp	0 CP / 0%
3	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	1979	Kế toán trưởng	Cử nhân tài chính	0 CP / 0%

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

Tổng số CB-CNV đến thời điểm ngày 31/12/2025 : 553 người

Lao động bình quân trong năm : 531 người

Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, bảo hộ lao động,...

Từ Công ty đến các đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phong phú, thiết thực nhằm phục vụ tốt đời sống văn hoá tinh thần cho người lao động.

3. Tình hình Đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Tổng vốn đã đầu tư tài chính ngoài doanh nghiệp đầu năm là **238.505** triệu đồng.

Trong năm 2025, Công ty không đầu tư, đầu tư thêm tài chính vào các doanh nghiệp.

Tổng vốn đầu tư tài chính ngoài doanh nghiệp cuối năm là **238.505** triệu đồng, trong đó:

Góp vốn các doanh nghiệp trong nước:	238.504.630.000 đồng
- Công ty cổ phần cao su Lai Châu :	31.162.030.000 đồng
- Công ty CP Xây dựng - Cao su Đồng Nai :	2.492.600.000 đồng
- Góp vốn Công ty CP địa ốc MB :	600.000.000 đồng
- Công ty cổ phần cao su Bà Rịa - Kampong Thom :	95.000.000.000 đồng
- Công ty cổ phần cao su Việt Lào:	109.250.000.000 đồng

Công ty đang tiếp tục liên hệ với Tập đoàn và các đơn vị liên quan để thoái vốn các dự án góp vốn trồng cao su bên ngoài.

Trong năm 2025 Công ty cũng tiếp tục triển khai và tìm đối tác có năng lực để thực hiện dự án Cụm công nghiệp đang trồng cây cao su. Tuy nhiên, do vướng mắc về mặt pháp lý nên vẫn chưa thực hiện được.

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*).

Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết trong năm 2025.

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	845.935.227.453	858.386.337.203	101,47
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	214.268.184.543	244.145.490.491	113,94
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	29.340.595.966	30.533.740.979	104,07
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	37.809.319.121	8.236.932.799	21,78
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	67.149.915.087	38.770.673.778	57,74

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	% tăng giảm/ % change
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	61.404.116.335	35.129.716.727	57,21
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	2.033	1.163	57,21

- Các chỉ tiêu khác/ *Other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial indicators*:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	0,63	0,74	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	0,47	0,36	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,28	0,27	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	0,4	0,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	6,17	4,36	
+ Vòng quay tổng tài Sản/Total asset turnover: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (Net revenue/ Average Total Assets)	0,25	0,28	

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm/ <i>Year</i> 2024	Năm/ <i>Year</i> 2025	Ghi chú/ <i>Note</i>
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,29	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,1	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,07	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	0,137	0,125	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/ *Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, the Company's Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

Tổng số cổ phần : 30.206.622 cổ phần.

Loại cổ phần : cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/04/2025 được ghi nhận như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	16.632.000	55,06%	1	1	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước		0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài		0,00%	0	0	0
3	Cổ đông lớn	7.192.727	23,81%	4	0	4
	- Trong nước	7.192.727	23,81%	4	0	4
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0,00%	0	0	0
7	Cổ đông khác	6.381.895	21,13%	574	16	558
	- Trong nước	6.201.479	20,53%	451	5	446
	- Nước ngoài	180.416	0,60%	123	11	112
TỔNG CỘNG		30.206.622	100,00%	579	17	562
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		30.026.206	99,40%	456	6	450
<i>- Nước ngoài</i>		180.416	0,60%	123	11	112

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo Điều lệ là 0%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*:
 Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/*specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/02/2007 đã quyết định tăng vốn điều lệ từ **96.000.000.000** đồng lên **172.609.760.000** đồng; hình thức tăng vốn là chia thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu **80%** (10 cổ phiếu được chia 8 cổ phiếu, trừ cổ phiếu quỹ không được chia) từ nguồn quỹ đầu tư phát triển, thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm và lợi nhuận để lại của công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/5/2015 đã quyết định tăng vốn điều lệ từ **172.609.760.000** đồng lên **241.653.660.000** đồng; hình thức tăng vốn là chia thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu **40%** (10 cổ phiếu được chia 4 cổ phiếu) từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/5/2016 đã quyết định tăng vốn điều lệ từ **241.653.660.000** đồng lên **302.066.220.000** đồng; hình thức tăng vốn là chia thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu **25%** (10 cổ phiếu được chia 2,5 cổ phiếu) từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

Vốn đầu tư chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 là **628,330** tỷ đồng, tăng **25,145** tỷ

đồng so với đầu năm 2025.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.*

Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues.*

Công ty không có các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/ *Total direct and indirect GHG emission*:

Tổng phát thải khí thải nhà kính trực tiếp: 1.138.719 m³ giảm so với năm 2024: 24.089.281 m³.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ *Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

+ Trồng nhiều cây xanh: Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành chăm sóc 274 ha cây cao su trồng năm 2021, để bổ sung lượng O₂ trong tương lai khi cây đã phát triển đủ lớn.

+ Công ty sử dụng thiết bị xử lý khí thải bằng OZONE đặt tại Nhà máy chế biến nhằm hạn chế phát thải khí nhà kính.

+ Đầu tư xây dựng và vận hành lò sấy mù sử dụng công nghệ Biomass nhằm giảm sử dụng dầu DO trong quy trình chế biến mù cao su.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Sản lượng chế biến trong năm 2025: 5.173,280 tấn.

Tổng số nguyên vật liệu sử dụng dùng đóng gói sản phẩm trong năm 2025 là:

11.457 kg.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

Tổng số nguyên vật liệu được tái sử dụng dùng đóng gói sản phẩm trong năm 2025 là: 2.773.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly.*

- Năng lượng trực tiếp 2025 (điện) là: 1.017.200 KW, tăng 125.420 KW so với năm 2024.

- Lượng dầu diesel tiêu thụ là: 2.480 lít, giảm nhiều so với năm 2024 do sử dụng công nghệ Biomass trong việc sấy mù (năm 2024 sử dụng 7.779 lít).

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

Thay thế tôn thông thường bằng tôn trong suốt tiết kiệm 32,7 Kw điện thắp sáng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.* Không có.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ so với năm 2024 (%)
Lượng nước sử dụng (m ³), trong đó:	86.052	91.329	106,13
+ Lượng nước từ nguồn khai thác (m ³)	21.156	19.941	94,26
+ Lượng nước tái sử dụng (m ³)	64.896	71.388	110,0

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

Thông qua hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng chiếm tỷ lệ là: 78%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on*

environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

- Đơn vị luôn luôn chấp hành tốt các biện pháp tuân thủ pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường.

- Công tác môi trường được thực hiện theo hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

- Trong năm đơn vị không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.* Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

Lao động bình quân năm 2025 là 531 người.

Thu nhập bình quân: 8,8 triệu đồng/người/tháng, giảm 0,14 triệu đồng so với năm 2024 (năm 2024: 8,94 triệu đồng), trong đó lương bình quân: 8,14 triệu đồng/người/tháng, giảm 0,03 triệu đồng so với năm 2024. (năm 2024: 8,17 triệu đồng).

Ngoài ra, Công ty còn chi các khoản như : chi phí về an toàn vệ sinh lao động, bồi dưỡng độc hại và các loại bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN).

Ngoài tiền lương, Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong khai thác, bảo vệ sản phẩm và tổ chức chăm lo đời sống công nhân lao động trong các dịp lễ, Tết.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh được triển khai tốt; chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn tham gia 100%. Công nhân được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

Công tác Bảo hộ lao động luôn được Công ty quan tâm. Tổng chi phí công tác kỹ thuật an toàn – vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ, trang bị phòng hộ cá nhân và chăm sóc sức khỏe công nhân lao động trong năm 2025 là 3,39 tỷ đồng.

Trong năm đã tổ chức huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho các đối tượng trong toàn Công ty. Định kỳ 6 tháng Công ty tổ chức kiểm tra, chấm điểm, xếp loại các đơn vị trực thuộc. Kết quả xếp loại cuối năm có 6/6 đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn “Xanh, sạch, đẹp - An toàn vệ sinh lao động”.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*

Công ty đã tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động nhằm nâng cao kỹ thuật khai thác mỏ và tận thu sản lượng. Công ty cũng đã tự đào tạo về nghiệp vụ trong 8 buổi và đã cử cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, nhằm nâng cao công tác tham mưu cho lãnh đạo đưa ra những quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, Công ty thuê tư vấn đào tạo CB-CNV để thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm theo tiêu chuẩn PEFC ST 2002:2020 – CoC và các nội dung khác theo chương trình phát triển bền vững đã lập ra.

Chi phí đào tạo, tập huấn ngắn hạn thực hiện trong năm 2025 là 206 triệu đồng, cao hơn năm 2024: 7 triệu đồng (năm 2024: 199 triệu đồng).

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra quy trình khai thác để đánh giá và hướng dẫn người lao động thực hiện đúng quy trình nhằm tận thu sản lượng đồng thời duy trì sản xuất lâu dài.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/*Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/*The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện tốt các đóng góp vào các quỹ theo quy định và các cuộc vận động của địa phương. Tổng số tiền đã đóng góp ủng hộ trên 280 triệu đồng.

- Ngoài ra, Công đoàn Công ty đã vận động đoàn viên đóng góp ủng hộ quỹ “Mái ấm công đoàn” do Công đoàn Ngành cao su Việt Nam phát động với số tiền 94,180 triệu đồng. Công ty kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, hộ nghèo nhân các ngày lễ, tết và các hoạt động từ thiện khác.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/*Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

Công ty xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn trên cơ sở vườn cây cao su và giá cả cao su trên thị trường thế giới. Đến năm 2016 Công ty đã tái canh trồng cao su toàn bộ diện tích trên 5.000 ha; năm 2021, Công ty đã tái canh trồng mới thêm 274 ha. Trong những năm tới diện tích vườn cây cao su đưa vào kinh doanh sẽ tăng dần.

Công ty đang triển khai thực hiện các thủ tục để đăng ký Doanh nghiệp Phát triển bền vững.

Quỹ đầu tư phát triển đến thời điểm 31/12/2025 của Công ty là 262,146 tỷ đồng, tăng 18,420 đồng, so với năm 2024 (năm 2024: 243,726 tỷ đồng).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/*Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)*

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/*General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).*

Năm 2025, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, do tình hình thiếu lao động trên vườn cây khai thác, giá bán mủ cao su có xu hướng tăng những tháng cuối năm, chi phí sản xuất, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao. Nhờ sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động, ra sức thi đua lao động sản xuất, tự nguyện làm thêm vào ngày nghỉ, làm choàng những vườn cây thiếu lao động, thu tuyển và chăm lo cho người lao động dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc,... kết quả Công ty đã đạt chỉ tiêu về sản lượng (thực hiện: 3.403,751 tấn / 3.250 tấn kế hoạch đạt 104,73%).

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2025:

1.1. Về sản xuất:

a) Khai thác :

- Diện tích cao su khai thác : 3.162,87 ha;

- Sản lượng thực hiện : 3.403,751 tấn;
- Năng suất bình quân : 1,07 tấn/ha.

b) Chế biến :

Kế hoạch chế biến năm 2025 là 5.300 tấn, thực hiện 5.173,280 tấn, đạt 97,61% kế hoạch năm. Chất lượng chế biến ổn định, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và bảo đảm uy tín thương hiệu trên thị trường.

c) Chăm sóc vườn cây KTCB:

Tổng diện tích vườn cây KTCB: **1.524,19** ha; trong đó diện tích chăm sóc vườn cây KTCB: **1.407,7866** ha; diện tích chăm sóc vườn cây KTCB theo mục tiêu phát triển bền vững **116,4034** ha;

Trong năm qua, công tác chăm sóc, bón phân, bảo vệ thực vật cho vườn cây KTCB được quan tâm thực hiện khá tốt. Công ty đã thường xuyên kiểm tra, tổ chức phun thuốc phòng trị bệnh.

d. Diện tích trồng xen cây lâm nghiệp (keo lai, dó bầu):

- Trồng mới diện tích keo lai **36** ha trồng thuần;
- Diện tích trồng xen keo lai **170** ha.
- Liên kết đầu tư diện tích trồng xen cây Dó bầu **549,7044** ha, trong đó:
 - + Trồng xen cây Dó bầu trên vườn cây KTCB năm thứ 5: 274,26 ha;
 - + Trồng xen cây Dó bầu trên vườn cây KTCB năm thứ 11: 262,85 ha;
 - + Trồng xen cây Dó bầu trên vườn cây KTCB năm thứ 12: 12,6 ha.

1.2. Về kinh doanh:

a) Thu mua cao su:

Trong năm Công ty đã thu mua 2.227,549 tấn mủ cao su (trong đó: thu mua chế biến: 260,717 tấn và thu mua thành phẩm: 1.966,832 tấn), tăng 721,68 tấn so với năm 2024, đạt 222,75% kế hoạch năm (1.000 tấn).

b) Gia công cao su :

Năm 2025, Công ty gia công được 1.566,396 tấn, giảm 730,33 tấn so với năm 2024, đạt 149,18% kế hoạch năm (1.050 tấn).

c) Kết quả kinh doanh :

+ Tổng doanh thu: 274.114 triệu đồng, đạt 124,59% kế hoạch.

Trong đó doanh thu cao su: 238.719 triệu đồng, đạt 119,98% kế hoạch.

Giá bán bình quân: 51,430 triệu đồng / tấn so với năm 2024 cao hơn 4,260 triệu đồng/tấn (năm 2024: 47,17 triệu đồng/tấn).

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 38.771 triệu đồng, đạt 141,58% kế hoạch, giảm 28.379 triệu đồng so với năm 2024.

+ Tổng lợi nhuận sau thuế: 35.130 triệu đồng, đạt 135,09% kế hoạch, giảm 26.271,4 triệu đồng so với năm 2024.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*
- + Công ty thực hiện được việc tinh giảm bộ máy gián tiếp theo chủ trương của Nhà nước và Tập đoàn.
- + Hoàn thành việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của EUDR.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).*

Tổng tài sản 858,386 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 12,451 tỷ, chủ yếu là tăng tài sản ngắn hạn: tiền và các khoản phải thu; trong đó: tài sản ngắn hạn 130,842 tỷ đồng (tỷ lệ 15,24% so với tổng tài sản), tài sản dài hạn 727,543 tỷ đồng (tỷ lệ 84,76% so với tổng tài sản).

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2025: 230,056 tỷ đồng, giảm 12,693 tỷ đồng so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 26,80 % so với tổng nguồn vốn.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.*

Trong năm 2025, Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn. Chênh lệch tỷ giá và lãi vay không ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý, thực hiện phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc một cách rõ ràng, cụ thể; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị.

- Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp giúp Công ty bảo vệ sản phẩm khai thác được, tránh thất thoát sản lượng tại các đơn vị.

- Thực hiện tiết giảm lao động ở khu vực gián tiếp, khuyến khích bố trí công tác kiêm nhiệm để tăng tiền lương và thu nhập của người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc Nội quy lao động, quản lý tốt tài sản, sản phẩm của Công ty; có nhiều hình thức khen thưởng và xử lý kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

- Chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản; tổ chức khai thác, sơ chế và tiêu thụ mủ cao su.

- Tăng cường chế độ thâm canh tăng năng suất khai thác mủ cao su.

- Tăng cường mua bán mủ cao su tiêu điện, gia công cho các đơn vị khác nhằm sử dụng hết công suất máy móc, giải quyết thêm việc làm cho công nhân chế biến,

đồng thời tăng thu nhập doanh nghiệp và thu nhập cho người lao động.

- Nghiên cứu phát huy tiềm năng về đất đai nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất: Trồng xen, trồng cây lâm nghiệp ở những lô đất trồng cao su hiệu quả thấp, chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang làm Cụm công nghiệp,...

- Thực hiện tái cơ cấu vườn cây và tài chính với nội dung thanh lý một số vườn cây có năng suất thấp để luân canh hoặc tái canh cao su, nhằm giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn về tài chính và ổn định sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.)*.

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất đúng theo quy định của Pháp luật. Luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức như: tái sử dụng nước trong quy trình chế biến, lắp đặt thiết bị khử CO₂, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, trồng nhiều cây xanh,...

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*

Trong năm, Công ty chi tiền lương, tiền thưởng cho người lao động kịp thời và ổn định, giúp người lao động an tâm làm việc và gắn bó với Công ty. Ngoài chế độ tiền lương, thưởng, Công ty còn trích nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc cho người lao động theo đúng quy định. Người lao động được trang bị quần áo bảo hộ lao động, trang phục làm việc, khám sức khỏe định kỳ và hưởng các chế độ trong Thỏa ước lao động tập thể ngoài những quy định của Bộ Luật Lao động.

Công ty cũng thường xuyên có những quà cho con của người lao động nhân dịp Tết Trung thu, Tết Thiếu nhi, hỗ trợ tập vở cho mùa khai trường, tổ chức tuyên dương con ngoan, trò giỏi.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

- Năm 2025

, Công ty đã thực hiện tốt các đóng góp vào các quỹ theo quy định và các cuộc vận động của địa phương. Tổng số tiền đã đóng góp ủng hộ trên 271 triệu đồng.

- Ngoài công tác ủng hộ, Công ty còn tham gia với địa phương trong công tác bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh trật tự xã hội,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty

cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty đã luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm và tìm kiếm nguồn nguyên liệu để sản xuất nhằm tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Tăng cường các biện pháp linh hoạt để tận thu được sản lượng, góp phần vào việc thực hiện đạt kế hoạch sản lượng trong năm 2025.

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả sản xuất kinh doanh trong 5 năm gần nhất được ghi nhận như sau:

Năm	Doanh thu (triệu đồng)		Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
2021	174.792	214.877	1.000	22.072
2022	171.488	205.274	6.290	10.159
2023	177.712	228.236	6.690	16.978
2024	175.400	269.908	5.450	61.401
2025	220.020	274.114	26.004	35.130

- Vốn và tài sản của các cổ đông được sử dụng một cách hiệu quả, bảo toàn qua các năm. Lợi nhuận để lại được cân đối phân phối cho các cổ đông, một phần để lại đầu tư và phần còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi để phân phối cho người lao động. Ngoài ra, Công ty thực hiện các nghĩa vụ thuế và các khoản trích nộp cho Nhà nước theo quy định.

- Sản lượng thực hiện đạt kế hoạch đề ra: 3.403,751 tấn / 3.250 tấn kế hoạch.

- Tổng doanh thu và tổng lợi nhuận trước thuế tăng so với kế hoạch, lần lượt tỷ lệ tăng: 124.59% doanh thu và 141,58% lợi nhuận.

- Tiền lương và thu nhập của người lao động ổn định, các chế độ chính sách giải quyết cho người lao động đầy đủ và đúng quy định.

- Công tác bảo vệ môi trường được Công ty quan tâm thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, tuân thủ theo hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

- Việc đóng góp các quỹ tương trợ, hỗ trợ thông qua các cuộc vận động được

Công ty thực hiện tốt, thể hiện trách nhiệm với địa phương và với các tổ chức xã hội từ thiện.

b) Về công tác cán bộ, nhân viên:

- Nhằm bổ sung cán bộ lãnh đạo, Hội đồng quản trị đã thống nhất:
- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty, đối với ông Vũ Quang Khải;
- Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán, đối với bà Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh;
- Bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, đối với bà Huỳnh Thị Thanh Dung.

Căn cứ vào tình hình thực tế trong nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, theo đề nghị của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển một số cán bộ theo đúng trình tự thủ tục quy định.

Công ty không thu tuyển nhân viên mới tại các phòng chức năng, nhằm giảm tỷ lệ lao động gián tiếp và tăng năng suất lao động tại bộ phận nghiệp vụ tham mưu.

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, thu nhập bình quân đạt 8,8 triệu đồng/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm cao đối với cộng đồng thông qua các hoạt động vì môi trường, cộng đồng và xã hội.

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm cao đối với cộng đồng thông qua các hoạt động vì môi trường, cộng đồng và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực trong quản lý điều hành, đã tìm mọi biện pháp để tăng cường nguồn doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính và hoạt động thu mua, gia công, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động của Ban Điều hành cùng lãnh đạo các đơn vị.

Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Đã phát huy năng lực và mang lại tối đa hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình điều hành sản xuất, Ban điều hành Công ty đã luôn nhận được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị. Các buổi họp giao ban hàng tháng, Hội đồng quản trị cũng đã được mời dự họp để tham gia góp ý, chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch quý tiếp theo; Tiến độ thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết Hội đồng quản trị quý trước; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và đề xuất trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trên

cơ sở báo cáo và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp xem xét đánh giá và thông qua kết quả hoạt động trong Quý, chỉ đạo thực hiện những tồn tại, triển khai công việc mới bám sát với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trong năm, Ban điều hành đã thực hiện báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty một cách đầy đủ, kịp thời hạn, minh bạch. Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất.

Ban điều hành và cán bộ quản lý các cấp đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, đã chủ động xây dựng và thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh tùy theo tình hình thực tế nhằm đạt được kết quả cao trong năm 2025.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

Bước sang năm 2026, trước sự diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, tình hình chiến sự giữa Nga, Ukraina và khu vực Trung Đông, HĐQT đã cùng Ban điều hành xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tích cực các nguồn lực, vật liệu nhằm nâng cao kết quả hoạt động.

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Duy trì thường xuyên liên tục chế độ họp định kỳ bằng hình thức phù hợp.

Giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đưa ra.

Chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng một môi trường làm việc nội bộ thân thiện, an toàn và nâng cao lợi ích cho Người lao động. Tăng cường chính sách đãi ngộ, giữ chân nhân tài, xây dựng nguồn nhân lực quản lý và lao động chất lượng cao.

Triển khai xây dựng cụm công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong Công ty.

Chuyển đổi cây trồng theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty để tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong đơn vị.

Hội đồng Quản trị hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát, đảm bảo cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết, tôn trọng tư cách khách quan độc lập. Hội đồng Quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban Kiểm soát.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(*The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies*).

1. Ông Nguyễn Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp.

Trình độ tin học : A

Trình độ ngoại ngữ : B (Anh văn).

Số CP sở hữu: 0 CP chiếm tỷ lệ: 0%.

Số CP đại diện vốn Tập đoàn tại Công ty: 15.103.311 CP chiếm tỷ lệ: 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Công ty CP cao su Hoà Bình: 25/4/2019.

2. Ông Nguyễn Chơn Cường – Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.

Trình độ tin học : B

Trình độ ngoại ngữ : B (Anh văn)

Số CP sở hữu / đại diện: 0 CP chiếm tỷ lệ: 0%.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Công ty CP cao su Hoà Bình: 26/6/2025.

3. Ông Bùi Phước Tiên – Thành viên độc lập HĐQT.

Năm sinh : 1956

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp.

Trình độ tin học : A

Trình độ ngoại ngữ : A (Anh văn).

Số CP sở hữu / đại diện: 0 CP chiếm tỷ lệ: 0%.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Công ty CP cao su Hoà Bình: 24/6/2021.

4. Ông Võ Văn Tuấn – Thành viên HĐQT.

Năm sinh : 1966.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Cử nhân kinh tế.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.

Trình độ tin học : B.

Trình độ ngoại ngữ : A (Anh văn).

Số CP sở hữu: 1.000 CP chiếm tỷ lệ: 0,003%.

Số CP đại diện vốn Tập đoàn tại Công ty: 1.528.689 CP chiếm tỷ lệ: 5,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Công ty CP cao su Hoà Bình: 29/5/2020.

5. Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên HĐQT.

Năm sinh : 1974.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật.

Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp.

Trình độ tin học : B.

Trình độ ngoại ngữ : B (Anh văn).

Số CP sở hữu / đại diện: 0 CP chiếm tỷ lệ: 0%.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Công ty CP cao su Hoà Bình: 12/4/2012.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/the *committees of the Board of Directors*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The *list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee*).

Hội đồng quản trị công ty không thành lập các Tiểu Ban; có phân công trách nhiệm cho các thành viên như sau:

b.1) Ông Nguyễn Văn Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chịu trách nhiệm chung trước pháp luật và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về mọi hoạt động của Công ty cổ phần cao su Hoà Bình theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển Công ty, các kế hoạch dài hạn, trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;

- Quyết định các chủ trương đầu tư, các dự án đầu tư của Công ty, phương án tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty;

- Quyết định và chịu trách nhiệm công tác quy hoạch, bố trí, đào tạo nguồn nhân lực và công tác cán bộ của Công ty;

- Trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và các văn bản khác có liên quan;

- Người đại diện Phụ trách chung nhóm người đại diện phần vốn Tập đoàn tại công ty.

b.2) Ông Nguyễn Chon Cường - Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về mọi hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược phát triển Công ty, các kế hoạch dài hạn, trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;

- Chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị các hoạt động về tài chính, Lao động tiền lương của Công ty;

- Phối hợp với Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ giải quyết và khắc phục các tồn tại của công ty;

- Theo dõi, giám sát công tác sản xuất kinh doanh công ty; các dự án đầu tư của Công ty ra bên ngoài; đánh giá trách nhiệm người đại diện phần vốn công ty tại các doanh nghiệp được phân công hàng năm;

- Tham gia xây dựng và hỗ trợ thực hiện công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp;

- Cùng với Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các báo cáo hoạt động của người đại diện vốn Tập đoàn định kỳ hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Tập đoàn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Theo dõi và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý cổ đông, công bố thông tin đảm bảo các quy chế của Công ty và các quy định khác có liên quan;

- Cùng với Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các báo cáo hoạt động của người đại diện vốn Tập đoàn định kỳ hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Tập đoàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b.3) Ông Võ Văn Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về mọi hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty, chỉ đạo ban điều hành triển khai các dự án đầu tư của Công ty; phương án tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Chịu trách nhiệm hoạch định và xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu Công ty, phát triển thị trường, quảng cáo, tiếp thị và truyền thông các sản phẩm và dịch vụ của Công ty;

- Thực hiện thêm nhiệm vụ công tác kiểm toán nội bộ của Công ty;

- Tham mưu và chỉ đạo ban điều hành thực hiện công tác quản lý cổ đông, công bố thông tin đảm bảo các quy chế của Công ty và các quy định khác có liên quan;

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công tác phát triển bền vững; công tác đổi mới và chuyển đổi số; công tác thi đua, khen thưởng;

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức thực hiện các dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác bên ngoài; công tác sản xuất của nhà máy chế biến; quản lý đất đai toàn Công ty;

- Chỉ đạo xây dựng mới, điều chỉnh các nội quy, quy chế, quy định quản trị nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị;

- Theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả suất đầu tư theo quy định của Tập đoàn; có đề xuất các phương án, giải pháp cụ thể cho Hội đồng quản trị về công tác quản lý XDCB;

- Đề xuất xây dựng, quy hoạch, bố trí, đào tạo nguồn nhân lực và kiện toàn bộ máy điều hành của Công ty;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các văn bản tiếp theo làm căn cứ để thực hiện / trình Lãnh đạo Tập đoàn xem xét thoả thuận như: Báo cáo tài chính, Công tác lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, đấu giá và bán thanh lý TSCĐ,...;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b.4) Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu Công ty, phát triển thị trường;

- Tham gia xúc tiến và kêu gọi đầu tư các Dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác bên ngoài;

- Tham gia về lĩnh vực khoa học công nghệ : công nghiệp ứng dụng, các ứng dụng khoa học công nghệ hiệu quả đối với cây cao su và các loại cây trồng khác;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b.5) Ông Bùi Phước Tiên - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát hoạt động về tài chính, lao động, tiền lương, tiền thưởng hàng năm.

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu Công ty, phát triển thị trường, kêu gọi đầu tư, quảng cáo, tiếp thị và truyền thông các sản phẩm và dịch vụ của Công ty;

- Chịu trách nhiệm theo dõi mã chứng khoán HRC của Công ty, đề xuất việc mua, bán cổ phiếu quỹ, mua bán cổ phiếu tại các doanh nghiệp khác;

- Báo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Pháp luật;

- Theo dõi và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý cổ đông, công bố thông tin đảm bảo các quy chế của Công ty và các quy định khác có liên quan.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results*.

- Trong năm 2025 HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý và năm theo quy định, cụ thể:

- + Báo cáo tài chính quý IV năm 2024;

- + Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;

- + Báo cáo tài chính hàng quý : quý I - quý II - quý III năm 2025;

+ Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025.

- Hội đồng quản trị công ty tổ chức họp định kỳ quý để thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong quý và thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch quý sau để chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

- Hội đồng quản trị đã bàn bạc, thống nhất phê duyệt gia hạn hạn mức vay vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Chủ tịch và các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc công ty tổ chức, ngoài ra, tùy theo nhu cầu cấp thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng các thành viên tổ chức họp với các cán bộ chủ chốt của Công ty. Thông qua các cuộc họp giao ban và các cuộc họp bất thường Hội đồng quản trị đã đóng góp ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh, công việc điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý 04 lần; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản 41 lần.

Tổng hợp các kỳ họp Hội đồng quản trị năm 2025 như sau :

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Văn Quang	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Chơn Cường	4/4	100%	
3	Ông Võ Văn Tuấn	4/4	100%	
4	Ông Bùi Phước Tiên	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Nam	4/4	100%	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*).

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động theo sự phân công trong Hội đồng quản trị, giám sát tình hình lao động, lương, thưởng, lĩnh vực kinh doanh, theo dõi thị trường chứng khoán.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá HĐQT đang hoạt động ổn định và hiệu quả. Các Thành viên đều có trách nhiệm và luôn tích cực tìm hiểu về các hoạt động Công ty. HĐQT xem xét cẩn trọng nhưng luôn thể hiện sự ủng hộ các đề xuất, giải pháp của Tổng Giám đốc để tạo điều kiện cho công ty phát triển.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, vượt so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, thể hiện năng lực của Ban điều hành và cố gắng của toàn thể Người lao động, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thiếu nguồn lực lao động, chi phí lãi vay cao,... nhưng vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch. HĐQT đã đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và nỗ lực cao độ của Người lao động góp phần hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh doanh năm 2025. Đồng thời thực hiện đầy đủ các yêu cầu của ĐHCĐ và HĐQT đưa ra trong năm.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao sự ủng hộ của HĐQT về sự quan tâm đến lợi ích của Người lao động trong công ty, đặc biệt là những người lao động ngoài tỉnh. Trong điều kiện công ty đang hoạt động có hiệu quả cao, đề nghị HĐQT tiếp tục ủng hộ việc xây dựng chính sách lương, thưởng, đãi ngộ phù hợp với quy mô và vị thế của công ty. Đảm bảo mức thu nhập bình quân cao hơn mức thu nhập của thị trường để duy trì và bổ sung đội ngũ Ban điều hành, Người lao động có năng lực vì mục tiêu phát triển dài hạn và bền vững.

Vai trò Thành viên HĐQT độc lập được tôn trọng và được phân công giám sát hoạt động về tài chính, lao động, tiền lương, thưởng để có tiếng nói độc lập trong các hoạt động của HĐQT cũng như góp ý trong các vấn đề liên quan đến lãnh vực này của công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

HĐQT cũng đã bố trí Thư ký và người phụ trách Quản trị Công ty tham gia các buổi tập huấn về Quản trị Công ty do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch TP. HCM tổ chức.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company*).

Thành phần Ban kiểm soát : gồm 03 người.

1. Ông Trần Minh Đợi - Trưởng Ban Kiểm soát

2.1. Ông Trần Minh Đợi – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

Năm sinh : 1967.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính - Kế toán.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp.

Trình độ tin học : B.

Trình độ ngoại ngữ : B (Anh văn).

Số CP sở hữu: 50 CP, chiếm tỷ lệ: 0,000%.

Ngày bắt đầu là thành viên BKS Công ty CP cao su Hoà Bình: 25/4/2019.

2. Ông Hoàng Quốc Hưng – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh : 1990.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.

Trình độ tin học : B.

Trình độ ngoại ngữ : B (Anh văn).

Số CP sở hữu: 0 CP chiếm tỷ lệ: 0%.

Ngày bắt đầu là thành viên BKS Công ty CP cao su Hoà Bình: 20/5/2020.

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm : 1982.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ - Trung cấp Kế toán.

Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp.

Trình độ tin học : B.

Trình độ ngoại ngữ : Cử nhân (Anh văn).

Số CP sở hữu: 0 CP chiếm tỷ lệ: 0%.

Ngày bắt đầu là thành viên BKS Công ty CP cao su Hoà Bình: 20/5/2020.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors' / Audit Committee's meetings, their contents and results*).

b.1) Các buổi họp của Ban Kiểm soát:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Minh Đợi.	4/4	100%	100%	
2	Ông Hoàng Quốc Hưng	4/4	100%	100%	
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu	4/4	100%	100%	

b.2) Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính năm 2025 trước và sau kiểm toán.

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Qua thẩm tra từng nội dung trong các Báo cáo tài chính, xem xét Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV) phát hành, kết hợp với kết quả kiểm tra, giám sát trong năm 2025, Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV) đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Cao su Hoà Bình.

- Việc lập và luân chuyển, sử dụng và bảo quản các Báo cáo tài chính, chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành.

Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025:

Ban Kiểm soát nhất trí với các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Hội đồng Quản trị.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng Công ty đã thực hiện vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Thẩm định công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị năm 2025

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ

với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể, các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc căn cứ nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời và có những ứng xử linh hoạt để đạt được kết quả tốt nhất. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thành lập các Tổ kiểm tra, giám sát thực hiện sản lượng, chất lượng sản phẩm, chất lượng vườn cây xây dựng cơ bản tại các Đội sản xuất để qua đó thấy được những tồn tại và hạn chế trong công tác quản lý điều hành sản xuất của đơn vị và có những kiến nghị, biện pháp kịp thời nhằm phòng ngừa, khắc phục khiếm khuyết để các đơn vị cũng như toàn hệ thống phát triển một cách bền vững.

Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành:

*** Công tác đầu tư:**

Việc góp vốn vào các Công ty được thực hiện đúng quy định về góp vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác. Công ty đang có kế hoạch thoái vốn tại các dự án ngoài ngành.

*** Chế độ báo cáo:**

Công ty đã chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông, nhà đầu tư.

*** Việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ:**

Việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ được thực hiện chặt chẽ, cẩn trọng trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật. Thông qua các ý kiến đóng góp vào dự thảo đã phát huy được trí tuệ tập thể, do đó các quy định khi ban hành có tính khả thi cao, thực sự là công cụ hữu hiệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/

Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Nonmaterial benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained).

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên ngày 26/6/2025, kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và bộ phận giúp việc năm 2025 là **162.000.000** đồng.

Hội đồng quản trị quyết định chi như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị : **108.000.000** đồng

Trong đó:

+ Ông Nguyễn Văn Quang - CT.HĐQT 36.000.000 đồng

+ Ông Trần Khắc Chung - TV.HĐQT: 12.000.000 đồng

+ Ông Nguyễn Chơn Cường - TV.HĐQT 12.000.000 đồng

+ Ông Nguyễn Hoàng Nam - TV. HĐQT 24.000.000 đồng

+ Ông Bùi Phước Tiên - TV. HĐQT: 24.000.000 đồng

Bộ phận giúp việc : **18.000.000** đồng

Thù lao Ban Kiểm soát : **36.000.000** đồng

Trong đó :

+ Ông Hoàng Quốc Hưng - TV. Ban Kiểm soát: 18.000.000 đồng

+ Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu - TV. Ban Kiểm soát: 18.000.000 đồng

Tổng cộng : 162.000.000 đồng

Tiền lương người quản lý chuyên trách:

DVT : triệu đồng

Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Ghi chú
Nguyễn Chơn Cường	TGD	443.688.000	
Võ Văn Tuấn	TV. HĐQT	302.600.000	
Vũ Quang Khải	P. TGD	431.812.000	
Trần Minh Đợi	Trưởng BKS	300.600.000	
Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	Kế toán trưởng	40.200.000	(20/11)
Cộng		1.518.900.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of members of*

Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons).

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không.
- Giao dịch cổ phiếu của người liên quan : Không.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right.*

Tên Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)
1. Giao dịch bán thành phẩm	
1.1. Công ty CP Xuất khẩu cao su VRG Nhật Bản	3.364.704.000
1.2. Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty cổ phần	5.612.544.000
2. Doanh thu hoạt động tài chính	
2.1. Công ty cổ phần xây dựng Đồng Nai	159.999.600
2.2. Công ty cổ phần cao su Việt Lào	11.605.899.864
2.3. Công ty cổ phần cao su Bà Rịa – Kampong Thom	9.355.600.000
3. Mua hàng hoá, dịch vụ	
3.2. Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam	280.276.000
3.3. Trung Tâm Y tế cao su Việt Nam	180.800.000
3.4. Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa	1.488.463.200
3.5. Công ty TNHH Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	18.280.080

d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the Implementation of regulations on corporate governance: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance).*

Công ty đã thực hiện tốt việc quản trị Công ty. Đã ban hành Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đã được tổ chức đúng theo quy

định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm được tổ chức đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều lệ và Quy chế đã ban hành.

Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được thực hiện một cách đầy đủ và kịp thời hạn theo quy định.

Các giao dịch của người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ Công ty được ghi nhận và thông tin đầy đủ trên thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

Ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán và Định giá quốc tế - Đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided.*)*

Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2025 đính kèm./.

Nơi nhận:

Recipients:

- As above / như trên;
 - Lưu: VT, PTQT
 - Archived:
- Documentation, in charge of administration.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature, full name and seal)



Nguyễn Văn Quang